

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29 – 5 – 2025

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha

Bà Đoàn Thị Bảy

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Diễm Quỳnh, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2025 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm: 1987. **(có mặt)**

Địa chỉ cư trú: Ấp Th, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh **Phạm Văn M**, sinh năm: 1986. **(vắng mặt)**

Địa chỉ làm việc: Ấp TP, xã HT, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Ngọc H trình bày và xác định yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn M chung sống với nhau năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện ĐH, tỉnh BL vào ngày 22/9/2011. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, bất đồng về cách chi tiêu tài chính. Anh M gây nợ nhiều lần làm kiệt huệ tài chính gia đình, nhiều lần anh M hứa thay đổi nhưng vẫn không thay đổi mà tiếp tục gây nợ phải bán tài sản chung của vợ chồng để trả nợ. Vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến gia đình không hạnh phúc. Hiện chị không còn tình cảm với anh M. Chị và anh M không còn sống chung với nhau, anh M đã dọn ra ở riêng, chị không liên lạc được với anh M từ cách đây khoảng 02 tháng. Hiện chị và anh M không còn khả năng hàn gắn và chung sống. Nay chị xin ly hôn anh M.

- Về con chung: Chị và anh M có 02 người con chung là Phạm Gia Kh, sinh ngày 29/5/2011 và Phạm B sinh ngày 06/7/2018, đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được quyền trực tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hiện chị và anh M không còn tài sản chung.

- Về nợ chung: Không có.

Đối với anh Phạm Văn M: Tòa án đã thông báo cho anh M về việc thụ lý vụ án; thông báo cho anh M đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vụ án; nhiều lần triệu tập anh M đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh M vẫn vắng mặt; anh M cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Ngọc H và anh Phạm Văn M có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay chị H xin ly hôn. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Anh Phạm Văn M đang làm việc tại thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết. Anh M đã được triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án đến lần thứ hai mà anh M vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh M theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Nguyễn Ngọc H và anh Phạm Văn M chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện ĐH, tỉnh BL theo quy định pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 113/2011 ngày 22/9/2011) nên hôn nhân của chị H và anh M được pháp luật công nhận. Chị H xác định thời gian chị và anh M chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, bất đồng về cách chi tiêu tài chính; anh M gây nợ nhiều lần không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, hôn nhân không còn hạnh phúc, anh M cũng đã không còn sống chung với chị và các con. Chị không còn tình cảm dành cho anh M. Không thể hàn gắn nên chị xin ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh M xảy ra nhưng không ai có giải pháp hiệu quả để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Anh M đã được thông báo đến Tòa án để tham gia hòa giải, được triệu tập đến Tòa án tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhiều lần nhưng anh M vẫn vắng mặt; anh M cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến phản đối của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị H. Điều đó thể hiện anh M không có ý thức hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị H. Tại phiên tòa chị H xác định chị không còn tình cảm dành cho anh M, dù Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị thì chị cũng không tiếp tục chung sống với anh M. Do đó, dù có duy trì hôn nhân của chị H và anh M về mặt pháp lý thì mục đích hôn nhân của anh, chị cũng không đạt được. Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3] Về con chung: Chị H xác định chị và anh M có 02 người con chung là Phạm Gia Kh, sinh ngày 29/5/2011 và Phạm B, sinh ngày 06/7/2018, đang sống

chung với chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được quyền trực tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Anh M không có ý kiến và yêu cầu gì liên quan đến việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Cháu Phạm Gia Kh cũng có nguyện vọng sống chung với chị H. Do đó có căn cứ giao con chung của anh M và chị H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị H xác định hiện chị và anh M không còn tài sản chung. Anh M không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị H xác định không có. Không ai yêu cầu về nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc H về việc xin ly hôn anh Phạm Văn M.

2 - Về con chung: Giao con chung của chị H và anh M là Phạm Gia Kh, sinh ngày 29/5/2011 và Phạm B, sinh ngày 06/7/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh M có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3 - Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4 - Về nợ chung: Không ai yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

5 - Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000 đồng. Ngày 03/02/2025, chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C (biên lai số 0010218) được đối trừ, chuyển thu nộp ngân sách Nhà nước.

6 - Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Văn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- UBND xã Đ, huyện ĐH, tỉnh BL.
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân